

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**QUÝ III CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2016	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 7
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 - 9
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10 - 39

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>166,339,562,226</b>	<b>149,571,625,498</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>24,330,622,449</b>	<b>41,399,926,087</b>
1. Tiền	111		20,330,622,449	26,399,926,087
2. Các khoản tương đương tiền	112		4,000,000,000	15,000,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>141,293,383,079</b>	<b>107,549,616,596</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	114,177,648,969	72,804,895,423
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	24,509,599,743	33,339,750,210
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2,660,464,367	1,459,300,963
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(54,330,000)	(54,330,000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>715,556,698</b>	<b>622,082,815</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	715,556,698	356,779,489
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	56,682,314
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	208,621,012
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>805,435,859,729</b>	<b>790,407,249,562</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>390,000,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	390,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>543,073,424,036</b>	<b>569,734,983,047</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	542,952,776,817	569,551,423,326
<i>Nguyên giá</i>	222		721,192,037,659	717,448,046,035
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(178,239,260,842)	(147,896,622,709)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	120,647,219	183,559,721
<i>Nguyên giá</i>	228		434,504,400	434,504,400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(313,857,181)	(250,944,679)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>47,211,147,840</b>	<b>665,573,570</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	47,211,147,840	665,573,570
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>13,453,309,558</b>	<b>12,636,347,779</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	8,215,099,558	7,398,137,779
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	5,238,210,000	5,238,210,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>201,697,978,295</b>	<b>206,980,345,166</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	201,697,978,295	206,980,345,166
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>971,775,421,955</b>	<b>939,978,875,060</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>680,581,695,598</b>	<b>654,507,615,049</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>203,194,326,163</b>	<b>187,252,236,348</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	92,259,542,646	74,971,889,760
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	3,654,173,632	13,576,697
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7,915,174,058	3,913,631,102
4. Phải trả người lao động	314		7,620,306,314	11,467,378,258
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	6,291,183,941	5,493,780,629
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15a	28,500,000	435,825,000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	31,368,013,668	12,813,117,739
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	51,899,042,407	75,312,707,200
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	2,158,389,497	2,830,329,963
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>477,387,369,435</b>	<b>467,255,378,701</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15b	96,999,870,173	84,361,261,091
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	156,310,109,350	157,386,374,350
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	224,077,389,912	225,507,743,260
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>291,193,726,357</b>	<b>285,471,260,011</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>291,193,726,357</b>	<b>285,471,260,011</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187,000,000,000	187,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187,000,000,000	187,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		36,355,273,217	15,926,825,822
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43,221,260,976	57,866,134,934
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3,718,511,597	57,866,134,934
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		39,502,749,379	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		24,617,192,164	24,678,299,255
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>971,775,421,955</b>	<b>939,978,875,060</b>

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm



Lập, ngày 30 tháng 10 năm 2016

Giám đốc

Phạm Văn Long

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Đơn vị tính: VND)

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	105,584,081,834	69,148,338,046	253,193,354,699	202,658,110,287
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		105,584,081,834	69,148,338,046	253,193,354,699	202,658,110,287
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	71,941,234,436	38,919,321,164	167,000,178,562	115,085,847,774
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33,642,847,398	30,229,016,882	86,193,176,137	87,572,262,513
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	98,408,109	633,878,115	480,946,154	1,281,952,481
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	5,134,052,541	6,970,347,546	16,669,282,126	19,901,027,968
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5,130,932,664	6,955,687,926	16,327,963,965	20,044,682,567
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2a	643,105,541	(32,586,473)	1,028,638,187	(55,736,345)
9. Chi phí bán hàng	25	VL.5	204,072,325	70,283,750	1,210,361,057	466,610,750
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.6	7,393,533,630	6,452,343,623	17,510,395,187	18,115,314,363
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21,652,702,552	17,337,333,605	52,312,722,108	50,315,525,568
12. Thu nhập khác	31	VL.7	2,078,483	27,304,974,397	2,100,136	27,305,550,743
13. Chi phí khác	32	VL.8	26,650,000	26,332,738,637	78,375,004	26,437,250,504
14. Lợi nhuận khác	40		(24,571,517)	972,235,760	(76,274,868)	868,300,239
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21,628,131,035	18,309,569,365	52,236,447,240	51,183,825,807
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4,199,361,920	4,041,632,525	10,333,142,952	11,302,683,361

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	17,428,769,115	14,267,936,840	41,903,304,288	39,881,142,446
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	16,650,072,266	13,024,057,308	39,502,749,379	36,229,267,815
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	778,696,849	1,243,879,532	2,400,554,909	3,651,874,631
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V1.9	805	1,896	1,724
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V1.9	805	1,896	1,724

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm

Lập, ngày 30 tháng 10 năm 2016

Giám đốc



Phạm Văn Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		52,236,447,240	32,874,256,442
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	30,405,550,635	20,196,549,124
- Các khoản dự phòng	03		-	(661,384,400)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	-	326,680,923
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,305,677,077)	(267,021,987)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	16,327,963,965	13,088,994,641
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		97,664,284,763	65,558,074,743
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(42,735,998,024)	(22,735,787,453)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		37,087,036,784	62,387,889,968
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4,923,589,662	(52,993,667,387)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(16,601,595,935)	(13,213,230,922)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(9,868,569,810)	(3,648,063,034)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(6,457,102,000)	(6,144,885,351)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>64,011,645,440</b>	<b>29,210,330,564</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(40,855,219,827)	(74,629,971,981)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	303,288,890	569,270,042
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<u>(40,551,930,937)</u>	<u>(74,060,701,939)</u>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.17	26,401,159,859	70,565,497,578
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.17	(51,245,178,000)	(27,507,000,000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(15,685,000,000)	(19,503,789,206)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(40,529,018,141)</i>	<i>23,554,708,372</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(17,069,303,638)</b>	<b>(21,295,663,003)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>41,399,926,087</b>	<b>46,510,043,030</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	42,071,259
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70 V.1</b>	<b>24,330,622,449</b>	<b>25,256,451,286</b>

Người lập biểu

Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Khiêm

Lập, ngày 30 tháng 10 năm 2016

Giám đốc



Phạm Văn Long

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, dây dếp, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **5. Cấu trúc Công ty**

Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### **5a. Thông tin về tái cấu trúc Công ty**

Trong kỳ, Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

#### **5b. Công ty con được hợp nhất**

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 51% (số đầu năm là 51%).

#### **5c. Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Công ty chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình có trụ sở chính tại G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh dịch vụ Logistics, kinh doanh vận tải đa phương thức. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 36% (số đầu năm là 36%).

### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc Công ty có 232 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Công ty (số đầu năm là 234 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **6. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí sửa chữa được phân bổ theo thời hạn còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê theo quy định trên hợp đồng thuê đất.

#### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Công ty không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Công ty có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### **13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**

#### ***Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát***

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### **14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **15. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### **16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **18. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm/kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **19. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

### **23. Công cụ tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	295.059.695	53.284.726
Tiền gửi ngân hàng	20.035.562.754	26.346.641.361
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	4.000.000.000	15.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>24.330.622.449</u></b>	<b><u>41.399.926.087</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Đầu tư vào công ty liên kết

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3603131791 ngày 04 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình 7.200.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty góp đủ số vốn đã cam kết, tương đương 36% vốn điều lệ. Chi tiết khoản đầu tư như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá gốc	7.200.000.000	7.200.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	1.015.099.558	198.137.779
<b>Cộng</b>	<b><u>8.215.099.558</u></b>	<b><u>7.398.137.779</u></b>

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại công ty liên kết như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.398.137.779	7.353.245.580
Phần lãi hoặc lỗ	1.028.638.187	(23.149.872)
Điều chỉnh giá trị phần sở hữu năm trước	(211.676.408)	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>8.215.099.558</u></b>	<b><u>7.330.095.708</u></b>

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

##### Giao dịch với công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình là công ty liên kết như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết trong kỳ	85.758.663	68.702.615
Sử dụng dịch vụ cho Công ty liên kết trong kỳ	22.278.000.848	7.030.454.391



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngân hàng TMCP Quân đội <sup>(i)</sup>	5.238.210.000		5.361.869.300	5.238.210.000		5.253.912.200

<sup>(i)</sup> Công ty đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị 5.238.210.000 VND tương ứng với 359.857 cổ phần.

*Giá trị hợp lý*

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		(661.384.400)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		661.384.400
<b>Số cuối kỳ</b>		

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>6.536.047.719</b>	<b>3.071.259.779</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.855.062.339	1.991.180.925
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	645.887.550	1.054.079.070
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	20.621.897	14.944.228
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.076.768	3.143.360
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		660.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	5.341.170	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Long Bình	8.057.995	7.252.196
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>107.641.601.250</b>	<b>69.733.635.644</b>
Công ty Global Home, K.S.	9.758.560.817	9.793.224.760
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	5.183.243.685	6.055.093.385
Công ty TNHH Tiến Nga	24.881.412.047	15.861.893.857
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	4.815.663.603	6.419.280.218
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương	9.139.385.380	4.923.584.805
Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Vận Tải Và Tiếp Vận Châu Á Thái Bình Dương tại Hà Nội	31.997.277.352	8.097.627.931
Các khách hàng khác	21.866.058.366	18.582.930.688
<b>Cộng</b>	<b>114.177.648.969</b>	<b>72.804.895.423</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>24.509.599.743</b>	<b>33.339.750.210</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng T.CONNS	23.587.185.343	33.208.470.210
Công ty Cổ phần Phần mềm Giải pháp Quản lý Mã vạch (BSM)	126.000.000	126.000.000
Công ty TNHH Thép Hải Trung Kim	194.530.000	
Công ty TNHH Thương mại Phước An	176.000.000	
Công ty TNHH Thuần Việt	349.914.400	
Các nhà cung cấp khác	75.970.000	5.280.000
<b>Cộng</b>	<b>24.509.599.743</b>	<b>33.339.750.210</b>

**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>2.660.464.367</b>		<b>1.459.300.963</b>	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn			26.250.000	
Tạm ứng	1.506.196.229		1.150.255.091	
Ký cược, ký quỹ	819.676.000		3.850.000	
Các khoản chi hộ	114.066.940		111.598.049	
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	78.617.963		137.666.282	
Phải thu tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội			20.392.595	
Phải thu bảo hiểm thất nghiệp	3.152.225		8.174.660	
Phải thu thuế TNCN cán bộ nhân viên 2015	41.110.075			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	97.644.935		1.114.286	
<b>Cộng</b>	<b>2.660.464.367</b>		<b>1.459.300.963</b>	

**5b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>			<b>390.000.000</b>	
Ký cược, ký quỹ			390.000.000	
<b>Cộng</b>			<b>390.000.000</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<i>Các bên liên quan</i>				
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>54.330.000</b>		<b>54.330.000</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	5.010.000	Trên 03 năm	5.010.000
Công ty TNHH Phát triển Sản xuất Hàng gia dụng và Công nghiệp – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	49.320.000	Trên 03 năm	49.320.000
<b>Cộng</b>		<b>54.330.000</b>		<b>54.330.000</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	54.330.000	54.330.000
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>54.330.000</b>	<b>54.330.000</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	235.452.196	208.266.287
Chi phí phần mềm	50.810.000	45.478.750
Chi phí sửa chữa	429.294.502	103.034.452
<b>Cộng</b>	<b>715.556.698</b>	<b>356.779.489</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	104.830.680	163.890.212
Chi phí thuê đất	187.677.484.996	192.589.558.628
Chi phí phần mềm	51.033.056	
Chi phí sửa chữa	13.864.629.563	14.226.896.326
<b>Cộng</b>	<b>201.697.978.295</b>	<b>206.980.345.166</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	644.959.842.549	535.446.400	67.665.854.486	2.318.916.553	1.967.986.047	717.448.046.035
Mua trong kỳ	209.500.715	461.960.000	3.072.530.909			3.534.490.909
Đầu tư XD/CB hoàn thành						209.500.715
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>645.169.343.264</b>	<b>997.406.400</b>	<b>70.738.385.395</b>	<b>2.318.916.553</b>	<b>1.967.986.047</b>	<b>721.192.037.659</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.160.330.485	152.981.650	15.795.909.608	2.053.326.333	1.239.074.200	20.401.622.276
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	107.119.846.594	320.738.086	37.000.103.525	2.169.660.119	1.286.274.385	147.896.622.709
Khấu hao trong kỳ	24.340.658.884	98.543.140	5.745.369.822	43.153.765	114.912.522	30.342.638.133
Thanh lý, nhượng bán						
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>131.460.505.478</b>	<b>419.281.226</b>	<b>42.745.473.347</b>	<b>2.212.813.884</b>	<b>1.401.186.907</b>	<b>178.239.260.842</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	537.839.995.955	214.708.314	30.665.750.961	149.256.434	681.711.662	569.551.423.326
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>513.708.837.786</b>	<b>578.125.174</b>	<b>27.992.912.048</b>	<b>106.102.669</b>	<b>566.799.140</b>	<b>542.952.776.817</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 520.402.594.605 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Biên Hòa.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm máy tính:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	434.504.400	250.944.679	183.559.721
Mua sắm trong năm			
Khấu hao trong năm		62.912.502	(62.912.502)
<b>Số cuối năm</b>	<b>434.504.400</b>	<b>313.857.181</b>	<b>120.647.219</b>

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	440.000.000			440.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	225.573.570	46.545.574.270		46.771.147.840
<i>Sân khấu biểu diễn ngoài trời</i>	<i>225.573.570</i>			<i>225.573.570</i>
<i>Kho hàng số 20 và sân bãi quanh kho</i>		<i>37.629.049.779</i>		<i>37.629.049.779</i>
<i>Công trình bổ sung tuyến cống D2000</i>		<i>8.883.324.491</i>		<i>8.883.324.491</i>
<i>Nhà tạm cho công nhân viên</i>		<i>33.200.000</i>		<i>33.200.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>665.573.570</b>	<b>46.545.574.270</b>		<b>47.211.147.840</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>61.963.981.594</i></b>	<b><i>58.871.151.156</i></b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	52.679.467.263	55.819.373.246
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	211.743.599	869.546.891
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	66.900.000	233.367.300
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	32.556.096	41.794.169
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép		65.216.000
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	873.600	1.703.100
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	532.869.650	
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	437.695.526	75.623.750
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Long Bình	8.001.875.860	1.764.526.700
<b><i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i></b>	<b><i>30.295.561.052</i></b>	<b><i>16.100.738.604</i></b>
Công ty TNHH An Trung Phát	1.924.459.896	2.374.158.080
Công ty Cổ phần Vận tải Xếp dỡ Hai Hai Mười Hai	2.317.128.551	2.053.751.646
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Lục Phát		1.742.839.700
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương (TPHN)	11.560.394.000	4.183.005.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	5.399.343.400	1.848.094.411
Các khách hàng khác	9.094.235.205	3.898.889.767
<b>Cộng</b>	<b>92.259.542.646</b>	<b>74.971.889.760</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>3.654.173.632</b>	<b>13.576.697</b>
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	3.615.000.000	
Các khách hàng khác	39.173.632	13.576.697
<b>Cộng</b>	<b>3.654.173.632</b>	<b>13.576.697</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	186.718.455		11.565.812.462	(9.154.574.084)	2.597.956.833	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.327.423.472		10.333.142.952	(8.655.913.004)	4.004.653.420	
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên hợp tác liên doanh	1.212.656.806		778.008.565	(1.212.656.806)	778.008.565	
Thuế thu nhập cá nhân	186.832.369	208.621.012	1.288.244.639	(734.900.756)	531.555.240	
Các loại thuế khác			6.000.000	(3.000.000)	3.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>3.913.631.102</b>	<b>208.621.012</b>	<b>23.971.208.618</b>	<b>(19.761.044.650)</b>	<b>7.915.174.058</b>	

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ cung cấp nước sạch là 5%, đối với các hoạt động còn lại là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.236.447.240	51.183.825.807
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(570.732.478)	192.007.653
- Các khoản điều chỉnh tăng	457.905.709	238.102.249
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>342.991.970</i>	<i>134.855.400</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm trước đã thực hiện trong năm nay</i>	<i>101.830.941</i>	<i>90.164.051</i>
<i>Chi phí khấu hao tương ứng chi phí lãi vay vượt trần</i>	<i>13.082.798</i>	<i>13.082.798</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(1.028.638.187)	(46.094.596)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm nay</i>		(101.830.941)
<i>Lãi lỗ tại công ty liên doanh liên kết</i>	(1.028.638.187)	55.736.345
Thu nhập tính thuế	51.665.714.762	51.375.833.460
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>10.333.142.952</b>	<b>11.302.683.361</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>5.951.405.276</b>	<b>4.085.952.626</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.951.405.276	4.041.984.430
<i>Chi phí thuê kho, văn phòng</i>	5.147.553.177	4.006.947.768
<i>Chi phí tư vấn phải trả Tổng công ty</i>	803.852.099	35.036.662
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng - Phí bảo trì phần mềm		21.700.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng - Phí sửa chữa		22.268.196
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>339.778.665</b>	<b>1.407.828.003</b>
Chi phí lãi vay phải trả	229.538.665	344.837.297
Chi phí vận chuyển, bốc xếp		1.031.904.012
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	110.240.000	31.086.694
<b>Cộng</b>	<b>6.291.183.941</b>	<b>5.493.780.629</b>

**15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn****15a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</b>		
<b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>28.500.000</b>	<b>435.825.000</b>
Chi phí thuê kho để triển lãm		435.825.000
Doanh thu cho thuê đặt trạm điện di động BTS	28.500.000	
<b>Cộng</b>	<b>28.500.000</b>	<b>435.825.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****15b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>96.999.870.173</b>	<b>84.361.261.091</b>
Công ty TNHH Tiến Nga - Tiền thuê cơ sở hạ tầng	17.628.489.111	13.742.156.780
Công ty cổ phần Tiếp vận Long Bình - Tiền thuê cơ sở hạ tầng	67.021.381.062	68.219.104.311
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành- Tiền thuê cơ sở hạ tầng	10.350.000.000	
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam - Tiền thuê mái vòm	2.000.000.000	2.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>96.999.870.173</b>	<b>84.361.261.091</b>

**16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>24.127.463.317</b>	<b>4.605.306.000</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	24.127.463.317	4.605.306.000
<i>Phải trả tiền thuê đất</i>	<b>9.802.463.317</b>	<b>4.605.306.000</b>
<i>Phải trả tiền cổ tức</i>	<b>14.325.000.000</b>	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>7.240.550.351</b>	<b>8.207.811.739</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.500.000	1.500.000
Kinh phí công đoàn	108.509.301	24.648.900
Bảo hiểm xã hội	152.578.367	111.986.098
Bảo hiểm y tế	60.825.608	41.317.257
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.010.986.826	2.864.558.516
Lãi vay phải trả bà Phạm Thị Kim Anh	118.750.000	277.083.338
Phải trả Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (hoạt động hợp tác kinh doanh)	3.112.030.837	4.299.419.587
Các khoản phải trả người lao động	87.868.634	60.774.202
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	587.500.778	526.523.841
<b>Cộng</b>	<b>31.368.013.668</b>	<b>12.813.117.739</b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>156.310.109.350</b>	<b>157.386.374.350</b>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	64.840.109.350	65.916.374.350
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng	91.470.000.000	91.470.000.000
<b>Cộng</b>	<b>156.310.109.350</b>	<b>157.386.374.350</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>51.899.042.407</b>	<b>75.312.707.200</b>
Vay ngắn hạn cá nhân	10.000.000.000	10.000.000.000
<i>Vay Bà Phạm Thị Kim Anh<sup>(i)</sup></i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>10.000.000.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	41.899.042.407	65.312.707.200
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội</i>	<i>29.299.042.407</i>	<i>52.912.707.200</i>
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa</i>	<i>12.600.000.000</i>	<i>12.400.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>51.899.042.407</b>	<b>75.312.707.200</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Là khoản vay Bà Phạm Thị Kim Anh với lãi suất 5%/năm để xây dựng kho hàng, khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	10.000.000.000	65.312.707.200	75.312.707.200
Số tiền vay phát sinh trong năm		27.831.513.207	27.831.513.207
Số kết chuyển từ vay dài hạn			
Số tiền vay đã trả trong năm		(51.245.178.000)	(51.245.178.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>41.899.042.407</b>	<b>51.899.042.407</b>

**17b. Vay dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>224.077.389.912</b>	<b>225.507.743.260</b>
Vay dài hạn ngân hàng	224.077.389.912	225.507.743.260
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội<sup>(i)</sup></i>	<i>102.120.086.053</i>	<i>118.907.743.260</i>
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa<sup>(i)</sup></i>	<i>121.957.303.859</i>	<i>106.600.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b>224.077.389.912</b>	<b>225.507.743.260</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú để tài trợ:
- ✓ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- ✓ Đầu tư mua 02 cầu khung bánh lốp Kalmar, thời gian vay 96 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
  - ✓ Dự án đầu tư số 003.16/48.05-ĐTDA ngày 03/02/2016; dự án đầu tư xây dựng nhà kho số 20, hạn mức vay tối đa 90.000.000.000 VND, thời hạn vay 144 tháng, giải ngân trong 12 tháng, thời gian ân hạn trả nợ gốc 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án là nhà kho số 20, trang thiết bị và công trình đồng bộ được xây dựng trên cơ sở hạ tầng, quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản thuộc dự án
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa để đầu tư xây dựng nhà kho. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	41.899.042.407	65.312.707.200
Trên 1 năm đến 5 năm	172.682.104.512	178.130.737.280
Trên 5 năm	51.395.285.400	47.377.005.980
<b>Cộng</b>	<b><u>265.976.432.319</u></b>	<b><u>290.820.450.460</u></b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	225.507.743.260
Số tiền vay phát sinh	26.401.159.859
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(27.831.513.207)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>224.077.389.912</u></b>

### 17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	1.646.670.471	2.579.005.767	(2.846.400.000)	1.379.276.238
Quỹ phúc lợi	1.141.659.492	2.579.005.767	(2.983.552.000)	737.113.259
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	42.000.000	627.150.000	(627.150.000)	42.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.830.329.963</u></b>	<b><u>5.785.161.534</u></b>	<b><u>(6.457.102.000)</u></b>	<b><u>2.158.389.497</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm	187.000.000.000	15.926.825.822	57.866.134.934	24.678.299.255	285.471.260.011
Lợi nhuận trong kỳ			39.502.749.379	2.400.554.909	41.903.304.288
Trích lập các quỹ trong kỳ này		19.995.049.395	(24.930.410.929)		(4.935.361.534)
Trích lập các quỹ tại công ty con		433.398.000	(866.796.000)	(416.402.000)	(849.800.000)
Chia cổ tức			(28.050.000.000)	(1.960.000.000)	(30.010.000.000)
Thay đổi lợi ích tại công ty liên kết			(211.676.408)		(211.676.408)
Thù lao Ban điều hành tại Công ty con			(88.740.000)	(85.260.000)	(174.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>187.000.000.000</b>	<b>36.355.273.217</b>	<b>43.221.260.976</b>	<b>24.617.192.164</b>	<b>291.193.726.357</b>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.500.000.000	95.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu	12.000.000.000	12.000.000.000
Các cổ đông khác	64.500.000.000	64.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>187.000.000.000</b>	<b>187.000.000.000</b>

**19c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	18.700.000	18.700.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.700.000	18.700.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**19d. Phân phối lợi nhuận**

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 28.050.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 20.428.447.395
• Trích quỹ khen thưởng	: 2.370.804.767
• Trích quỹ phúc lợi	: 2.370.804.767
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	: 375.150.000
• Thù lao ban điều hành	: 252.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	253.193.354.699	202.658.110.287

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Dịch vụ cung cấp cho Công ty mẹ</i>	9.243.083.617	8.454.664.701
<i>Cho Công ty mẹ thuê cầu tại Cảng Cát Lái</i>	7.112.097.776	7.521.111.114
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	3.245.887.800	3.603.291.600
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	68.990.326	66.956.430
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	13.309.120	12.430.004
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>		13.800.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	4.889.518	

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	167.000.178.562	115.085.847.774

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	277.038.890	75.237.313
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	30.665.240	290.171.859
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	173.242.024	476.521.413
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		440.021.896
<b>Cộng</b>	<b>480.946.154</b>	<b>1.281.952.481</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	16.327.963.965	20.044.682.567
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	149.253.561	342.729.639
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn		(661.384.400)
Chi phí tài chính khác	192.064.600	175.000.162
<b>Cộng</b>	<b>16.669.282.126</b>	<b>19.901.027.968</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	156.540.000	466.610.750
Các chi phí khác	1.053.821.057	
<b>Cộng</b>	<b>1.210.361.057</b>	<b>466.610.750</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.558.018.572	8.818.882.832
Chi phí vật liệu quản lý	766.048.497	545.201.398
Chi phí đồ dùng văn phòng	694.913.478	707.656.623
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.215.414.908	1.140.020.169
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.112.054.206	2.073.963.199
Các chi phí khác	5.157.945.526	4.823.590.142
<b>Cộng</b>	<b>17.510.395.187</b>	<b>18.115.314.363</b>

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư		27.300.000.000
Tiền bồi thường	1.777.750	570.000
Tiền bán hồ sơ thầu		4.545.455
Chi phí tài chính khác	322.386	435.288
<b>Cộng</b>	<b>2.100.136</b>	<b>27.305.550.743</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****8. Chi phí khác**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư		26.291.835.890
Chi phí hỗ trợ di dời		50.000.000
Tiền ăn của Hải quan	78.375.000	79.320.000
Chi phí khác	4	16.094.614
<b>Cộng</b>	<b>78.375.004</b>	<b>26.437.250.504</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu***Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.502.749.379	36.229.267.815
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.051.411.119)	(3.988.114.245)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	34.808.232.719	32.241.153.570
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	18.700.000	18.700.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.896</b>	<b>1.724</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.988.315.230	4.852.113.567
Chi phí nhân công	30.442.674.485	24.796.223.815
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.405.550.635	30.574.733.353
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.634.376.423	64.791.268.835
Chi phí khác	8.250.018.033	8.653.433.317
<b>Cộng</b>	<b>185.720.934.806</b>	<b>133.667.772.887</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

##### **Bên liên quan khác**

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn  
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng – Long Bình  
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái  
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần  
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép  
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép  
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung  
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước  
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress  
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép  
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC

##### **Mối quan hệ**

Công ty mẹ  
Công ty liên kết  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn  
Công ty cùng Tập đoàn

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Chi phí mua vật tư, dịch vụ</i>	2.577.023.376	2.708.302.300
<i>Tiền thuê đất dài hạn</i>	9.867.498.317	3.425.986.464
<i>Phải trả cổ tức</i>	14.325.000.000	13.370.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
<i>Sử dụng dịch vụ trong kỳ</i>	195.531.169	414.307.381
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
<i>Sử dụng dịch vụ trong kỳ</i>	751.368.921	2.216.976.082
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
<i>Sử dụng dịch vụ trong kỳ</i>	225.560.000	287.776.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC		
<i>Sử dụng dịch vụ trong kỳ</i>	110.059.000	190.778.004
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng		
<i>Sử dụng dịch vụ trong kỳ</i>	858.821.929	
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng - Cái Mép		
<i>Sử dụng dịch vụ trong kỳ</i>	3.567.736	

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.11, V.14 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 5. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 36.854.763.937 VND. Yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản nợ phải trả Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn liên quan đến tiền thuê cơ sở hạ tầng dài hạn nhưng trả tiền một lần và khoản phải trả về cổ tức và Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay, không yêu cầu Công ty hoàn trả tiền nợ thuê cơ sở hạ tầng cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Đồng thời kết quả kinh doanh của Công ty vẫn đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận ổn định. Do vậy Báo cáo tài chính giữa niên độ quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: G243, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

**6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 30 tháng 10 năm 2016

Người lập biểu



Lê Quỳnh Quang

Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Khiêm

Giám đốc



Phạm Văn Long